

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8-2022

V/v ly hôn giữa ông T và bà M

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lưu Văn Đề;

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm 12, xã HĐ, huyện H, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Bà Kim Thị M, sinh năm 1962; Nơi ĐKKHKT: Xóm 14, xã HĐ, huyện H, tỉnh Nam Định; địa chỉ liên hệ: Khu phố 9, đường NTB, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

(Ông T, bà M có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 12-4-2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Đỗ Văn T trình bày:*

Ông và bà Kim Thị M kết hôn ngày 04-10-2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã HĐ, huyện H, tỉnh Nam Định. Ông và bà M kết hôn với nhau trong hoàn cảnh, ông đã có vợ nhưng vợ ông đã mất, còn bà M đã ly hôn với chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại nhà đất riêng của ông ở xóm 12, xã HĐ, huyện H. Đến năm 2017 vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tình tình vợ chồng không hợp, quan điểm lối sống khác nhau nên trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích cãi chửi nhau. Tháng 8-2017, bà M đã về nhà riêng ở xóm 14, xã HĐ, sau đó vào tỉnh Bình Dương làm kinh tế, vợ chồng

sống ly thân từ đó đến nay. Nay ông xác định không thể hàn gắn tình cảm được nên xin được giải quyết ly hôn.

Về con chung, về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng không có con chung, tài sản chung, không có nợ chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 19-7-2022, bị đơn bà Kim Thị M trình bày:*

Bà thống nhất với ông T về việc kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và thời điểm vợ chồng sống ly thân. Nay ông T xin ly hôn bà cũng nhất trí.

Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có con chung, tài sản chung, không có nợ chung, bà không yêu cầu giải quyết.

Do bà đang đi làm ăn xa nên xin được Tòa án giải quyết vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Đỗ Văn T và Bị đơn bà Kim Thị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai thống nhất của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định ông Đỗ Văn T và bà Kim Thị M đăng ký kết hôn ngày 04-10-2015 tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện H, tỉnh Nam Định; việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã HĐ, quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm lối sống khác nhau. Từ tháng 08-2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay ông T xin ly hôn, bà M cũng nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông T và bà M đã trầm trọng, kéo dài, đến nay các bên cũng không thiết tha tìm biện pháp hòa giải đoàn tụ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đỗ Văn T đối với bà Kim Thị M là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Ông T và bà M thống nhất trình bày vợ chồng không có con chung, tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản chung nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn ông Đỗ Văn T là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn nộp án phí nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Đỗ Văn T và bà Kim Thị M.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn cho ông Đỗ Văn T do là người cao tuổi.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã HD;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phạm Trung Kiên**